

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

『通話』はダメ！？日本の『恥の文化』

Tựa đề: Không được “hội thoại trên điện thoại”!? và “văn hoá xấu hổ” của Nhật Bản

皆さんは、日本で暮らしていて、このようなことを疑問に思ったことはありますか？

「なぜ電車内では『会話』は良いのに『通話』はダメなのか？」

今月は、日本にあるこの不思議なマナーについて、なぜなのか考えてみましょう。

そして、その根本にある日本人の性質・文化についての理解を深めていきましょう。

Các bạn khi sống ở Nhật có từng băn khoăn về điều như thế này không?

“Tại sao trong tàu điện “hội thoại” thì được mà “hội thoại qua điện thoại” lại không được?

Tháng này, chúng ta cùng biết về ứng xử hơi kỳ lạ này ở Nhật, cùng suy nghĩ tại sao lại như vậy nhé.

Và, cùng thử hiểu sâu sắc gốc rễ về văn hoá, đặc trưng tính cách của người Nhật nhé.

「会話」は良くて「通話」はダメなのはどうして？

Vì sao “hội thoại” thì được mà “hội thoại qua điện thoại” lại không được?

なぜ「会話」は良いのに「通話」はダメなのか？

これには、様々な理由があります。

- ・ペースメーカーを付けている人への配慮
- ・公共の場で音を立てるのは日本ではマナー違反だから

では、もう少し踏み込んで、なぜ同じ音を立てる「会話」と「通話」で区別されているのでしょうか？

Về điều này có nhiều lý do.

- Suy nghĩ cho những người có thể sử dụng máy trợ tim.
- Vi phạm vào ứng xử ở Nhật về việc gây tiếng ồn nơi công cộng.

Thế nhưng, thêm một bước nữa, là vì sao cùng là gây ra tiếng mà “hội thoại” và “hội thoại trên điện thoại” lại phân chia ra khác nhau.

諸説ありますが、心理学的に「通話」の方が周囲の人に不快感を与えるからという理由があります。

事実として、人間には、周囲の人々の会話内容が理解できないとストレスを感じる心理的な働きがあります。

Có nhiều ý kiến nhưng về mặt tâm lý học thì cho rằng do “hội thoại trên điện thoại” tạo cho người khác cảm giác không thoải mái.

Thực tế cho thấy, với con người chúng ta, khi ta không hiểu được nội dung người xung quanh nói chuyện thì tâm lý sẽ gây ra cảm giác căng thẳng.

[仕組み]Phân tích

「会話」: 話の内容が理解できる。

⇒脳が「自分には不要な話」と判断できる。

⇒無意識にその話を頭の中から排除できる。

“Hội thoại”: ta hiểu được nội dung nói chuyện

⇒Não bộ phán đoán được “với bản thân đó là câu chuyện không cần thiết”

⇒Trong vô thức có thể xoá bỏ câu chuyện đó trong đầu được.

「通話」: 片方の言葉しか聞こえないため話の内容がわからない。

⇒ 脳が不要な情報かどうか判断できない。

⇒ 無意識にストレスを感じてしまう。

“Hội thoại trên điện thoại”: vì chỉ nghe thấy một bên nói nên không hiểu nội dung gì cả.

⇒ Não bộ không phán đoán được thông tin đó cần hay không

⇒ Trong vô thức cảm thấy bị căng thẳng.

日本は「恥の文化」

Nhật Bản với “văn hoá xấu hổ”

「会話」は良いのに「通話」はダメというマナーには、日本人の性質が大きく反映されていると考えられます。

日本は「恥の文化」だとよく言われています。これは、他者からの批判を意識する日本人の性質のこと指しており、良くも悪くも人の目を気にする国民が多いことを表しています。

心理学的な理由を考えると、「会話」と「通話」を区別するこのマナーは、他の乗客の不快感やストレスを敏感に感じ取り、ほとんど無意識的にマナー化したものだと考えられます。まさに日本人がこうした性質を持っていたからこそ、この不思議なマナーは誕生したのかもしれませんが。

Ứng xử mà “hội thoại” thì được nhưng “hội thoại trên điện thoại” lại không được của Nhật có thể nói do nó phản ảnh tính cách dân tộc của người Nhật.

Người ta thường nói Nhật là nước có “văn hoá xấu hổ”. Điều này cho thấy tính cách người Nhật là họ ý thức về ảnh hưởng trong phản ánh của người khác, là dân tộc dù nói gì đi nữa cũng có nhiều người hay chú ý tới sự đánh giá của người khác. Theo đánh giá về tâm lý học thì ứng xử mà phân chia ra “hội thoại” và “hội thoại trên điện thoại” cho rằng có thể vì gây ra cho người khác sự căng thẳng và khó chịu nên trong vô thức mà nó trở thành một thói quen ứng xử. Cũng có thể vì chính tính cách của người Nhật mà ứng xử kỳ lạ này đã xuất hiện.

身だしなみを気にする日本人

Việc chú ý về bề ngoài của người Nhật

もう1つ、こうした日本人の性質が現れた事例を紹介していきます。

日本は世界の中でも身だしなみに厳しい国です。学校や会社では過度な染髪や派手なアクセサリーの着用は禁止されているところが多いです。女性の場合は特に、外に出る際は化粧を欠かせないといった人や、化粧せず外出する場合は(コロナウイルスの流行以前から)外から見えないようにマスクをする人が多くいました。こうした身だしなみに関するたくさんのルールも「恥の文化」から来るものだと思います。

Xin giới thiệu thêm một ví dụ nữa về tính cách của người Nhật được thể hiện.

Nhật Bản có thể nói là một đất nước khó tính trên thế giới về phong thái diện mạo bề ngoài.

Có nhiều trường học hay công sở cấm việc đeo đồ trang sức rực rỡ hay nhuộm tóc sặc sỡ. Đối với phụ nữ thì khi ra ngoài thì trang điểm là điều không thể thiếu và nếu ra ngoài mà không trang điểm (trước mùa dịch Covid) thì nhiều người sẽ dùng khẩu trang để che đi.

Những điều như thế này về phong thái diện mạo bên ngoài có thể đến từ “văn hoá xấu hổ”.

皆さんが日本で円滑に生活していくためには、日本のマナーを守らなければなりません。そもそもこうした日本のマナーの根本には、他の人に迷惑を掛けない・不快感を与えないという目的があります。

周囲の人の目を気にしすぎるのは確かに良くないですが、日本の治安・マナーの良さの維持にはこうした性質が大いに役に立っているのです。

Các bạn để có một cuộc sống dễ chịu thoải mái ở Nhật, thì cần thiết tuân thủ theo ứng xử của Nhật Bản. Gốc rễ của những ứng xử này của người Nhật là để không gây ra sự khó chịu, hay gây phiền cho người khác.

Đúng là cứ phải chú ý đến người xung quanh thì không tốt, nhưng đây cũng là tính cách rất có giá trị trong việc duy trì điều tốt đẹp trong trị an và ứng xử chung của Nhật Bản.

では、皆さんの普段の行動は、他の人からどのように見えているでしょうか？

そもそも他の人から見られているということを意識をしたことがありますか？

今一度、皆さんの行動を見直してみましょう。

Vậy các bạn trong những hành động thông thường có thấy người khác nhìn như thế nào không?

Về cơ bản trước tiên thì bạn có ý thức việc người khác nhìn nhận thế nào không?

Lần này, các bạn hãy thử xem lại hành động của mình thế nào nhé.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

新年には目標や抱負を立てよう！

Hãy đặt mục tiêu và hoài bão cho năm mới nhé!

日本には「書初め」という文化があります。

「書初め」とは、古くから日本で行われてきた伝統的な年間行事の1つでお正月に初めて文字や絵を書くことを言います。新年にその年の抱負や祈願をしたためることで、目標や努力を表す言葉のほか、健康や幸福などを願う四字熟語を書くのが定番です。実習生のみなさんも今年の目標や抱負を立ててみましょう。

Ở Nhật có văn hoá “khai bút đầu năm”.

“Khai bút đầu năm” là một sự kiện truyền thống trong năm có từ xa xưa của Nhật, là việc viết chữ hay vẽ tranh đầu tiên trong ngày năm mới. Thông thường việc viết chữ đầu năm để cầu mong đạt hoài bão năm đó, người ta hay viết thành ngữ 4 chữ, là những chữ thể hiện mục tiêu, nỗ lực, sức khoẻ hay hạnh phúc.

Các bạn TTS cũng vậy hãy viết lên mục tiêu và đặt hoài bão cho năm nay nhé.

目標はなぜ必要？ Vì sao mà mục tiêu lại cần thiết?

目標が決まれば具体的な行動をすることができます。目標がないということは目的地を決めずに歩き続けることと一緒にです。生活面での目標ももちろん大切ですが、仕事

においても目標があるのとないのでは仕事の成果に大きな違いが現れますので、必ず仕事の目標は立てるようにしましょう。

Vì khi quyết định được mục tiêu thì có thể hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đó.

Mục tiêu nếu không có thì không quyết định được điểm đến và sẽ phải cứ tiếp tục đi đi mãi.

Trong cuộc sống cũng vậy dĩ nhiên việc có được mục tiêu là rất quan trọng, nhưng trong công việc nếu có hay không có mục tiêu thì sẽ thể hiện rất khác nhau trong kết quả, vì vậy chúng ta phải đặt mục tiêu trong công việc.

目標は具体的に！ Mục tiêu cụ thể!

悪い例：日本語が上手になりたい Ví dụ không rõ: Muốn giỏi tiếng Nhật

良い例：日本語上達のためにN3を習得する Ví dụ hay: Để giỏi tiếng Nhật, cần đỗ N3

目標には「期限」をつけましょう！ Bạn hãy cho mục tiêu của mình “thời hạn” nhé!

生活：6月までにN3をとる／1年以内に日本人の友だちを10人作る

Trong cuộc sống: Cho đến tháng 6 lấy được N3／trong vòng một năm kết 10 bạn người Nhật

仕事：6月までに〇〇の仕事ができるようにする／この1年で仕事の単語を100個覚えるなど…

Trong công việc: Cho đến tháng 6 làm được việc〇〇／Hay là học thuộc 100 từ liên quan tới công việc trong năm nay.

小さな目標から始めてみましょう Bạn hãy bắt đầu từ mục tiêu nhỏ nhé

「家を建てたい」「N1を取りたい」など、大きな目標や夢を持つことは大切ですが目標が高すぎると、途中で挫折してしまいかねません。

まずは、あなたが少し頑張れば達成できるレベルのもの立ててみましょう。

Việc có những ước mơ lớn như “xây nhà”, “lấy được N1” cũng rất quan trọng, nhưng nếu mục tiêu lớn quá thì có thể giữa chừng bị nản chí.

Trước hết, bạn hãy thử lập mục tiêu với mức độ mình cố gắng một chút thì sẽ đạt được nhé.

目標は立てすぎない Không nên đặt ra quá nhiều mục tiêu

あれもこれもと目標の数を多くしてしまうと、どの目標から達成していったらいいのか優先順位が分からなくなり集中できなくなります。まずは1つ目標を決め、その目標が達成できたら次の目標を決めるようにしていきましょう。

Khi lên nhiều mục tiêu quá, thì không tập trung được vào việc đạt nó do không biết nên cho thứ tự ưu tiên nào trước. Trước hết, hãy quyết định một mục tiêu, sau đó khi đạt được mục tiêu đó rồi bạn lại quyết định mục tiêu tiếp theo nhé.

目標を立てたら Khi lên mục tiêu thì

目標が決まったら、紙に書いて読み上げてみてください。

書いた紙は部屋のよく見える場所に貼っておくと、常に意識することができ自然と目標を達成するための行動ができるようになってきます。

また、友だちや家族、会社の人にも目標を共有してみてください。

より一層「頑張ろう！」という気持ちになるので、目標を達成する上でとても効果的です。

Khi quyết định mục tiêu thì bạn hãy viết ra giấy nhé.

Từ giấy đó bạn hãy dán trong phòng nơi mà dễ nhìn thấy, để có thể luôn ý thức được nó và có được hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đó một cách tự nhiên nhé.

Thêm vào đó, bạn cũng hãy thử chia sẻ mục tiêu của mình cho bạn bè, gia đình hay người công ty nhé.

Đó cũng là cách rất hiệu quả để có được ý chí “cố gắng hết sức” đạt mục tiêu.

最後に… Cuối cùng thì

目標は達成できても達成できなかったとしても、必ず振り返りをしましょう。

目標が達成できなかった場合は、なぜできなかったのか？どう行動したら良かったのか？など、反省して次に活かしましょう。

目標が達成できた場合も、なぜ達成したのか？どう行動したのが良かったのか？

達成できたことが自信につながるので、「達成できた理由」を知るとはとても重要です。

Cho dù đạt được mục tiêu hay không thì sau đó bạn nên xem xét nhìn lại việc mình đã thực hiện nhé.

Nếu không đạt được mục tiêu thì vì sao lại không được? Nên hành động thế nào thì tốt?

Vì khi mình đạt được mục tiêu nào đó rồi nó sẽ dẫn tới sự tự tin trong bạn, vậy nên việc biết được “lý do đạt được mục tiêu” vô cùng quan trọng.

今まで目標を立てたことのない方も今年は目標を決めて実りある実習生活を送りましょう！

Dù với những bạn từ trước tới giờ chưa đặt ra mục tiêu cho mình thì năm nay hãy quyết định mục tiêu để có được một cuộc sống thực tập đầy ý nghĩa nhé.

何よりも Hơn bất cứ điều gì

安全最優先 AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

増え続ける外国人の労働災害

Tai nạn lao động của người nước ngoài liên tục tăng lên

1. 外国人労働者の労働災害発生状況

Tình hình phát sinh tai nạn lao động của lao động người NN

外国人労働者の労働災害が増加し続けています。2017年は2,494件でしたが、2021年には5,715件(2.3倍)に増加しました。この間、技能実習生の労働災害も2017年の639件から2021年の1,912件(3倍)に大きく増加しました。また、まだ歴史の浅い在留資格である特定活動でも2021年には405件の労働災害が起きています。

Tai nạn lao động của người lao động NN liên tục tăng lên. Năm 2017 có 2,494 trường hợp, nhưng đến năm 2021 lên tới 5,715 trường hợp (tăng 2.3 lần). Trong thời gian này tai nạn lao động của TTS kỹ năng tăng từ 639 trường hợp năm 2017 lên tới 1,912 trường hợp năm 2021 (tăng 3 lần). Hơn nữa, với tư cách lưu trú mới kỹ năng đặc định cũng đã xảy ra 405 trường hợp tai nạn lao động năm 2021.

なぜ外国人労働者の労働災害が増え続けているのでしょうか。もちろん労働者数の増加も一因ですが、外国人特有の理由もあります。まず、外国人労働者が事故にあう理由について考えてみましょう。

Vì sao tai nạn lao động của lao động người NN lại liên tục tăng như vậy. Tất nhiên một nguyên nhân cũng là do con số người lao động tăng lên, nhưng cũng còn do đặc trưng của người nước ngoài. Trước hết, chúng ta cùng xem xét lý do vì sao người lao động NN lại gặp tai nạn.

外国人労働者の労働災害発生状況

Tình hình phát sinh tai nạn lao động của lao động người NN

2.外国人労働者が事故にあう理由とは？

Lý do vì sao người lao động nước ngoài gặp tai nạn?

主に以下の2つの理由が考えられます。Có hai lý do chính sau đây.

①外国人労働者の安全意識が不十分 Ý thức an toàn của người lao động NN chưa đủ

②外国人労働者にとって日本語が難しい Đối với người lao động NN thì tiếng Nhật còn khó

①外国人労働者の安全意識が不十分

Ý thức an toàn của người lao động NN chưa đủ

右の写真はベトナムの工場で撮影しました。裸足で作業をしています。作業着の袖もまくられています。日本人から見ると危険な作業環境ですが東南アジア諸国ではよく見かける光景です。ヘルメット・安全靴などの保護具を身に着けずに作業をする労働者も多いです。これらの国々出身の実習生も十分な安全意識を持ちあわせていないケースが多いのではないのでしょうか。

実習生の皆さんは常に安全を第一に考え、保護具や作業着をきちんと着用することから始めてください。

Hình ảnh bên phải được chụp trong một nhà máy ở Việt Nam. Người lao động này đi chân đất làm việc. Tay áo của trang phục lao động cũng được gấp lên. Người Nhật khi nhìn hình ảnh này thấy môi trường làm việc ở đây nguy hiểm, nhưng với những nước Đông Nam Á thì đây là hình ảnh thường hay được nhìn thấy. Nhiều người lao động khi làm việc không trang bị đồ bảo hộ lao động như không đội mũ bảo hiểm, không đeo giày an toàn. Cũng có thể có nhiều bạn TTS từ những quốc gia này không có đầy đủ ý thức về an toàn trong lao động.

Các bạn TTS hãy luôn suy nghĩ an toàn là số 1 và hãy mặc nghiêm chỉnh đồ bảo hộ lao động, trang phục lao động trước khi bắt đầu công việc nhé.

②外国人労働者にとって日本語が難しい

Đối với người lao động NN thì tiếng Nhật còn khó

左の写真は日本の建築現場で撮影した安全に関する掲示です。漢字が多く含まれており外国人には理解が難しいと思われます。また、「どけ！」(どいてください)、「だめ！」(してはいけません)など「現場で使われる口語」も日本語の教科書には出てこないのが当惑する外国人も多いです。

Hình bên trái này là những băng rôn biển hiệu về an toàn trong công trường xây dựng của Nhật. Do viết bằng nhiều chữ Hán nên người NN khó hiểu hết được. Hơn nữa, những từ ngữ ngắn “từ trong văn nói dùng ở công trường” không có trong sách

giáo khoa như “「どけ！」(どいてください) tránh ra”、“「だめ！」(してはいけません) không được” hay được sử dụng nên nhiều người NN thấy rất bỡ ngỡ.

実習生の皆さんは読めない言葉や分からない言葉に出会ったら、自分で調べたり指導員に教えてもらったりして業務で使う日本語を現場で一つずつ覚えていってください。

Các bạn TTS nếu gặp phải những từ không đọc được hay từ không hiểu hãy tự mình tìm hiểu hay hỏi người hướng

dẫn nhé, các bạn tại công trường hãy cố gắng học thuộc và hiểu từng từ một tiếng Nhật dùng trong công việc nhé.

実習生の皆さんへ Gửi bạn TTS thân mến

安全意識を高め保護具を着用し、危険を避けるための日本語を一つずつ覚え、事故を予防してください。

Các bạn hãy nâng cao ý thức về an toàn, luôn mặc nghiêm chỉnh đồ bảo hộ lao động, hãy nhớ từng từ tiếng Nhật tránh nguy hiểm và tránh tai nạn nhé.